TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN** --***---	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 80/2022/HSST
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Bùi Văn T.**

* Hội thẩm nhân dân: - Bà **Nguyễn Thị L.**

- Bà **Đỗ Thị H.**

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Ông **Nguyễn Hữu T1 A** - Kiểm sát viên.

* Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị H1**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện K.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn N,** sinh năm 1991; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn T2, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn S SN 1960 và Con bà: Lê Thị D, sinh năm: 1961; Anh, chị, em ruột: Có 03 chị em bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên (có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị D, sinh năm 1961. (có mặt)

Trú tại: Thôn T2, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2.Anh Lê Văn T4 (tức Tư), sinh năm 1998. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H2, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1.Ông Lê Văn H3, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn H2, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 46 phút ngày 05/6/2022, tổ công tác Công an xã T3 tuần tra tại khu vực xóm H2, Thôn H2, xã T3, huyện K thì phát hiện Lê Văn T4 sinh năm 1998 ở Thôn H2, xã T3 điều khiển xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 89E1-83454 chở Lê Văn N sinh năm 1991 ở thôn T2, xã T3, huyện K đi trên đường bê tông có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu hai người này dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện Lê Văn N đang cầm ở lòng bàn tay trái một vỏ bao thuốc lá thăng long bằng giấy, bên trong bao thuốc lá có chứa 01 một túi nilon nhỏ màu trắng hình chữ nhật, kích thước (4 x 6,2)cm, bên trong túi ni lon có chứa chất kết tinh dạng tinh thể màu trắng, Lê Văn N khai là chất ma túy dạng "đá" mua về mục đích để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang và giao nộp cho lực lượng công an. Lực lượng Công an đã cho gói nilon thu giữ của Lê Văn N vào 01 phong bì niêm phong dán kín kí hiệu M1; Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu xanh đen, đã cũ, bên trong có chứa sim 0865724790; 01 xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda, Biển kiểm soát 89E1-83454 đã quan sử dụng. Sau đó, Công an xã T3 đã bàn giao lại hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Quá trình điều tra, N khai: Do bản thân bị sử dụng ma tuý "đá", nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/6/2022, N có gọi điện thoại cho anh Lê Văn T4 để nhờ anh T4 đi mua hộ 200.000 đồng tiền ma tuý về sử dụng, anh T4 đồng ý. Số điện thoại của N là 0865724790, còn số điện thoại của anh T4 là 0344192502. Sau đó, N điều khiển xe môtô nhãn hiệu Honda Dream 89E1-83454 đến đón anh T4 ở cổng làng thôn T5. Khi N điều khiển xe mô tô đi đến cổng làng T6 thì gặp anh T4. Tại đây, anh T4 là người điều khiển xe môtô còn N ngồi phía sau xe. Anh T4 điều khiển xe môtô chở N đến đoạn được khu vực đường bê tông thuộc Thôn H2, xã T3 thì dừng xe lại và anh T4 bảo N xuống xe lấy ma tuý "đá" để trong bao thuốc lá thăng long bên cạnh đường bê tông phía trước. N xuống xe và đi bộ về phía trước thì thấy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long mềm màu vàng, N cầm lên kiểm tra thì thấy bên trong bao thuốc lá có chứa 04 điếu thuốc lá và 01 túi nilon màu trắng bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng. N biết chất kết tinh màu trắng là chất ma tuý "đá" nên cầm vỏ bao thuốc lá ở lòng bàn tay trái và lên xe để T4 chở về. Khi quay về được khoảng 200m thì bị lực lượng Công an xã T3 yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, N đã tự giác bỏ từ lòng bàn tay trái ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy màu vàng, bên trong chứa 04 điếu thuốc lá và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho lực lượng công an..

Tuy nhiên, T4 khai: Sáng ngày 05/6/2022, T4 và N gọi điện cho nhau và N rủ T4 đi chơi, T4 đồng ý và chở N đến đón tại cổng làng thôn T5. Khi N đi xe máy đến thì T4 là người điều khiển xe, N ngồi phía sau xe, đang đi được một đoạn đường thì N bảo T4

dừng xe. Sau đó, N đi bộ về phía trước và cầm một vỏ bao thuốc lá thăng long bằng giấy màu vàng để bên đường ở lòng bàn tay trái và quay lại ngồi lên xe máy bảo T4 đi tiếp. Khi T4 chở N đi được khoảng 200m thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện trong bao thuốc lá N đang cầm ở lòng bàn tay trái có chứa chất ma túy. T4 không biết Lê Văn N lấy chất ma túy như thế nào, từ ai đưa cho. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra như đối chất, thu giữ thư tín điện tín nhưng không có căn cứ chứng minh T4 có hành vi đồng phạm với N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 234/KL-KTHS(MT) ngày 08/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng là 0,345 gam, là ma túy, là loại Methamphetamine.

Về vật chứng: Đối với 0,330 gam Methamphetamine được hoàn lại mẫu sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá thăng long bằng giấy màu vàng, bên trong có chứa 04 điều thuốc lá thăng long, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, 01 xe mô tô Dream, nhãn hiệu Honda 89E1-83454,Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSKC, ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê Văn N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo Lê Văn N có mặt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa N khai tự mình đi mua ma túy chứ không có việc nhờ T4 đi mua hộ. Quá trình điều tra N khai nhờ T4 mua hộ là không đúng, lúc đó do không bình tĩnh nên N đã khai như vậy.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lê Văn N đề nghị HĐ xét xử cho bị cáo nhận lại chiếc điện thoại Nokia 1280 và đề nghị giao lại chiếc điện thoại cho mẹ bị cáo là bà Lê Thị D quản lý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị D là mẹ bị cáo N có xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận đồng thời có cung cấp giấy chứng nhận ông Lê Văn Trường (là ông trẻ của bị cáo) là liệt sĩ.

Tại phiên toà bà Lê Thị D khai chiếc xe Honda 89E1-83454 là tiền của bà đưa cho bị cáo N đi mua chiếc xe này, và xe này sử dụng chung cho gia đình, bà không biết N dùng xe vào việc đi mua ma tuý, đề nghị HĐXX cho bà được nhận lại chiếc xe nêu trên để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo như sau: Áp dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 05/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,330g ma túy loại Methamphetamine mà Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định; 01 bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 04 điếu thuốc lá.

Trả lại cho bà Lê Thị D, sinh năm 1961, trú tại: thôn T2, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên chiếc xe mô tô biển số 89E1-83454. Trả cho bị cáo N 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, tài liệu điều tra đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận công khai, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên toà.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian 08 giờ 46 phút ngày 05/6/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc Thôn H2, xã T3, huyện K, Lê Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,345 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn N chữ tàng trữ trái phép 0,345 gam Methamphetamine là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, bị cáo Lê Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách bài trừ và loại bỏ các chất ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là nguyên nhân phát sinh của các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, bản thân bị cáo là người nhận thức rõ về tác hại của mà tuý nhưng chỉ nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của mình mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp với bị cáo:

Nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt.

Tiền sự, tiền án: Không.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thật thà khai báo ăn năn, hối cải theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị D là mẹ của bị cáo N có xuất trình đơn xin giảm nhẹ hình phạt và được chính quyền địa phương xác nhận đồng thời có cung cấp giấy chứng nhận ông Lê Văn Trường là ông trẻ của bị cáo là liệt sĩ nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn N nghề nghiệp chính là lao động tự do thu nhập không ổn định, việc tàng trữ ma tuý nhằm để sử dụng chứ không nhằm mục đích thu lợi, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần T4 phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi của Lê Văn T4, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra như đối chất, thu giữ thư tín điện tín nhưng không có căn cứ chứng minh T4 có hành vi đồng phạm với N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy Công an huyện K không khởi tố. Viện kiểm sát không truy tố nên căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự về giới hạn xét xử, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết về hành vi của T4.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với khối lượng 0,330g ma túy loại Methamphetamine mà Cơ quan giám định hoàn lại sau giám định đây là vật cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy màu vàng, bên trong có chứa 04 điều thuốc lá đã hết giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 bị cáo N xác định chỉ dùng vào việc liên lạc thông thường hàng ngày không sử dụng vào việc tàng trữ ma tuý nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại này.

Đối với chiếc xe Honda mang biển kiểm soát số 89E1-83454 được xác định là
tài sản chung của gia đình bị cáo vì nguồn tiền để mua chiếc xe này là số tiền chung của bị cáo và của vợ chồng bà D, xe được sử dụng làm phương tiện đi lại chung cho cả gia đình, hàng ngày N vẫn sử dụng xe, ngày 05/6/2022 N sử dụng xe vào việc đi mua ma tuý bà D không biết cần áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bà Lê Thị D chiếc xe nêu trên.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, điểm b, khoản 3, Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 0,330 gam là ma túy, loại heroin; mà cơ quan giám định hoàn lại sau khi giám định.

01 bao thuốc lá Thăng Long bằng giấy màu vàng, bên trong có chứa 04 điều thuốc.

Trả lại chiếc xe chiếc xe Honda mang biển kiểm soát số 89E1-83454 cho bà Lê Thị D, sinh năm 1961 trú tại thôn T2, xã T3, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 cho bị cáo N bà Lê Thị D nhận thay.

(Tình trạng vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ-VKS-KC ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K).

Về án phí: Bị cáo Lê Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt bà Lê Thị D, vắng mặt anh Lê Văn T4. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoạc ngày bản án được niêm yết nơi người vắng mặt cư trú./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận : - Phòng KTNV-THA,Tòa án tỉnh HY.
- VKSND H Khoái Châu.
- CA huyện K.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- UBND xã T3, Khoái Châu, Hưng Yên.
- Lưu hồ sơ.

Bùi Văn T